TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 85 /2018/HSST

Ngày : 28/9/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Bà : Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2018/TLST – HS ngày 23 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2018/QĐXXST ngày 17 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo :

Trần Duy H, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1992

Nơi cư trú: thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ văn hóa : 12/12 ; Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam ; Tôn giáo : Không ; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Trần Duy H (tên gọi khác Trần Văn H), sinh năm 1962 con bà Lê Thị O, sinh năm 1964 đều cư trú tại: thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không

Tiền án: Bản án số 49/2016/HSST ngày 30/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản".

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 12/12, sau đó sinh sống và lao động tự do tại địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/6/2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Thái Thụy. (Có mặt)

Người bị hại

Anh : Lê Văn T, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Cư trú tại: xã K, huyện V, thành phố Đà Nẵng

Bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Cư trú tại: thôn P, xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Bà: Lưu Thị C, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Cư trú tại: thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Bà: Lê Thị H, sinh năm 1964 (Có mặt)

Cư trú tại: thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 05/6/2018, Trần Duy H đi bộ đến thôn P, xã T, huyện Thái Thụy với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực đình P, thấy nhà thờ của bà Lưu Thị C ở cạnh đình có điện sáng, lúc này có anh Lê Văn T là người làm thuê cho nhà bà C đang nằm ngủ ở hành lang nhà thờ. H lén lút trèo qua bờ tường vào trong khuôn viên nhà bà C trộm cắp của anh T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung màu trắng sau đó cho điện thoại vào túi quần rồi tiếp tục trộm cắp 01 máy bơm nước màu xanh, nhãn hiệu IZD3, công suất 1.5 KW; 01 máy bơm nước màu đỏ nhãn hiệu LG; 01 máy khoan loại > PA6-GF35<. H mang máy bơm và máy khoan cất giấu tại gốc cây mỗm, gần đình P. Sau đó H tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 con chó đốm đen của bà Nguyễn Thị N nhà ở cạnh đình P, giấu con chó đó tại bờ ruộng cách chỗ giấu máy bơm khoảng 200 mét. Đến khoảng 5 giờ 30 phút cùng ngày, H mang con chó đến bán cho anh Lê Công D với giá 1.000.000 đồng, anh D đưa trước cho H 600.000 đồng và hẹn đến chiều trả nốt số tiền còn thiếu. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, H quay lại gặp anh D để lấy tiền thì bị Công an huyện Thái Thụy mời về trụ sở làm việc, H đã khai N toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên. Công an huyện Thái Thụy đã quản lý 02 máy bơm nước, 01 máy khoan và 400.000 đồng

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL- ĐG ngày 08/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng trị giá 1.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung trị giá 1.100.000 đồng; 01 máy bơm nước màu xanh nhãn hiệu IZD3 trị giá 500.000 đồng; 01 máy bơm nước màu đỏ xám nhãn hiệu LG trị giá 300.000 đồng; 01 máy khoan loại > PA6-GF35< trị giá 300.000 đồng.; 01 con chó đốm đen, nặng 17 kg trị giá 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản H trộm cắp có giá trị là 4.400.000 đồng.

Bản cáo trạng số 82/ CT- VKSTT ngày 22 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố Trần Duy H về tội " Trộm cắp tài sản " tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo H khai N: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, nên khoảng 04 giờ ngày 05/6/2018, bị cáo đi bộ đến nhà bà Lưu Thị C thấy nhà thờ nhà bà C có điện sáng, H đã lén lút trèo qua tường rào vào nhà bà C trộm cắp 02 điện thoại di động của anh Lê Văn T là người thợ làm thuê cho nhà bà C; 02 máy bơm nước ; 01 máy khoan. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên H giấu máy bơm nước cùng máy khoan trộm cắp được cạch đình P rồi tiếp tục trộm cắp 01 con chó của bà Nguyễn Thị N nhà ở cạnh đình P. Đến khoảng 5 giờ 30 phút cùng ngày H mang con chó trộm cắp đến bán cho anh Lê Công D với giá 1.000.000 đồng, anh D trả trước bị cáo 600.000 đồng hẹn đến chiều trả nốt, đến chiều cùng ngày bị cáo đến nhà anh D lấy tiền thì bị Công an huyện Thái Thụy mời về trụ sở làm việc, bị cáo đã khai N toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra H khai cùng tham gia trộm cắp tài sản với H còn có Nguyễn Văn R là người ở cùng thôn với H.

Luận tội của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố với bị cáo về tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Duy H phạm tội " Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tổng số tiền là 3.300.000 đồng; đề nghị xử lý vật chứng của vụ án; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập và tài sản riêng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của

kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác vắng mặt được công bố tại phiên tòa.

N ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dan huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án

[3]. Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo Trần Duy H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau : Đơn đề nghị và lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Như vậy đủ căn cứ để xác định: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, nên khoảng 04 giờ ngày 05 tháng 6 năm 2018, Trần Duy H đã vào nhà bà Lưu Thị C trộm cắp của anh Lê Văn T là thợ làm công cho nhà bà C 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung màu trắng ; 01 máy bơm nước màu xanh, nhãn hiệu IZD3, công suất 1.5 KW; 01 máy bơm nước màu đỏ nhãn hiệu LG; 01 máy khoan loại > PA6-GF35<. Sau đó H tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 con chó đốm đen nặng 17 kg của nhà bà Nguyễn Thị N. Tổng số tại sản H trộm cắp có giá trị là 4.400.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản " quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có 01 tiền án về tội " Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng một tình tiết tăng

nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần thiết phải quyết định một hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi cân nhắc hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo phấn đấu trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã quản lý 02 máy bơm nước; 01 máy khoan, trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật. Đối với số tiền 400.000 đồng cơ quan điều tra đã quản lý của bị cáo cần chuyển sang việc thi hành trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[6].Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh 02 chiếc điện thoại di động, hội đồng định giá xác định trị giá là 2.300.000 đồng, bà Nguyễn Thị N yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị con chó cho bà là 1.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh T và bà N là 3.300.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo chấp N bồi thường số tiền này, bà Lê Thị O là mẹ đẻ của bị cáo đã bồi thường số tiền 2.900.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị cáo nên cần ghi N.

[7]. Trong vụ án này bị cáo khai còn có Nguyễn Văn R, sinh năm 1995 trú cùng thôn với bị cáo là người cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo nhưng hiện R vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau. Người bị hại là anh Lê Văn T khai báo mất số tiền 4.900.000 đồng, quá trình điều tra bị cáo không thừa N đã trộm cắp số tiền trên nên chưa đủ căn cứ chứng minh, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau là có căn cứ cần chấp N.

[8].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Duy H phạm tội " Trộm cắp tài sản "

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1Điều 52 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Trần Duy H 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 6 năm 2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Chấp N sự tự nguyện về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo đối với người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Lê Văn T số tiền là 2.300.000 đồng, bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền là 1.000.000 đồng. Chuyển số tiền 400.000 đồng cơ quan điều tra đã quản lý của bị cáo tại biên lai thu tiền số 0006775 ngày 23/8/2018 và số tiền 2.900.000 đồng do bà Lê Thị O là mẹ bị cáo đã nộp thay cho bị cáo tại biên lại thu tiền số 0006791 ngày 28/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình cho việc thi hành án của bị cáo.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Duy H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng có trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương

Nơi N
- *VKSND huyện Thái Thụy*
- *Công an huyện Thái Thụy*
- *Chi cục THA huyện Thái Thụy*
- *TAND tỉnh Thái Bình*
- *VKSND tỉnh Thái Bình*
- *Trại giam CA tỉnh Thái Bình*
- *Bị cáo, người bị hại, người liên quan*
- *Lưu hồ sơ vụ án*